

Số: 201 /KH-UBND

An Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8%; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Căn cứ Thông báo kết luận số 535-TB/TU ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về "Nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn tỉnh"

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Phát huy những kết quả đạt được, đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC qua các năm nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang (PAPI).

2. Yêu cầu

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND), Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) với tinh thần đoàn kết, thống nhất, chủ động, trách nhiệm, giữ vững kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các lĩnh vực CCHC của tỉnh tăng cường phối hợp, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của công tác CCHC.

- Bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu, tiêu chí của các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI, các văn bản quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương để chủ động triển khai, đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể với tinh thần “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương thực hiện các giải pháp nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI nói chung và các lĩnh vực, tiêu chí về “Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC”, “Cải cách tổ chức bộ máy”, “Cải cách chế độ công vụ” của Chỉ số PAR INDEX; “Tham gia người dân ở cấp cơ sở” trong Chỉ số PAPI.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, kiến thức về kỹ năng hành chính; văn hóa, đạo đức công vụ; nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về cải cách hành chính và hiệu quả quản trị và hành chính công.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm, nhất là hành vi tiêu cực, những thiếu sót trong thực thi công vụ và cung ứng các dịch vụ hành chính công cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tham mưu tổ chức Đoàn công tác của tỉnh học tập kinh nghiệm, giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, quản trị và hành chính công của tỉnh, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hoá và Thể thao, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền những thành quả đạt được, những hạn chế trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định; Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ, tổng kết hằng năm để rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp điều chỉnh, bổ sung phù hợp cho từng giai đoạn.

2. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả “Cải cách thể chế” của Chỉ số PAR INDEX; liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế trong Chỉ số PAPI.

- Triển khai công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước của tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm. Kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đầy đủ, kịp thời theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả “Cải cách thủ tục hành chính” của Chỉ số PAR INDEX và hiệu quả “Công khai trong việc ra quyết định ở địa phương”, “Trách nhiệm giải trình với người dân”, “Thủ tục hành chính công”, “Cung ứng dịch vụ công” trong Chỉ số PAPI.

- Theo dõi chặt chẽ các nội dung công việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương, tham mưu triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, báo cáo theo đúng tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Tham mưu nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện các giải pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục so với quy định; nâng cao chất lượng dịch vụ công và Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc giải quyết thỏa đáng những phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả “Cải cách tài chính công”, các tiêu chí “Mức độ thu hút đầu tư”, “Mức độ phát triển doanh nghiệp” của Chỉ số PAR INDEX.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ về: công tác tài chính - ngân sách; thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo quy định; công tác quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện đảm bảo các quy định về công khai, minh bạch tài chính, ngân sách theo quy định, như: công khai thu chi ngân sách phải chi tiết, cụ thể, hình thức công khai phù hợp, thuận tiện cho người dân có thể tiếp cận và giám sát. Bảo đảm tính chính xác của số liệu để người dân thực hiện quyền giám sát công khai thu chi ngân sách.

- Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng hơn so với năm trước liền kề và những năm tiếp theo.

- Phối hợp với Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan thu ngân sách hằng năm của tỉnh đạt và vượt theo Kế hoạch được Chính phủ và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao.

- Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu thực hiện đạt 100% các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả “Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước” của Chỉ số PAR INDEX và hiệu quả “quản trị điện tử” trong Chỉ số PAPI.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương triển khai hoàn thành các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương và theo dõi, đánh giá nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp; nhất là tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị môi trường trong Chỉ số PAPI.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số Xanh (PGI), với 4 thành phần chính gồm: giảm ô nhiễm, tuân thủ tiêu chuẩn môi trường, thúc đẩy thực hành xanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công; đảm bảo hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý, nhất là thủ tục về đất đai được giải quyết đúng hạn, hạn chế tối đa tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn.

- Quán triệt, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, giao tiếp, ứng xử với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, thực hiện đảm bảo theo Quy chế văn hóa công vụ.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Hướng đến nâng cao sự hài lòng của người dân đến giáo dục công.

- Tăng cường đầu tư, đảm bảo cơ sở vật chất, trường, lớp học, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục công lập.

- Nâng cao số lượng, chất lượng giáo viên, chương trình giảng dạy từ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập, hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong tương lai, thích ứng với xu thế phát triển của thời đại.

8. Sở Y tế

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục, quy trình khám và chữa bệnh, hướng đến nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Hiện đại hóa dịch vụ khám, chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở. Phát triển các dịch vụ tiện ích trong lĩnh vực y tế, ứng dụng hồ sơ bệnh án điện tử

và liên kết với các Bệnh viện tuyến trên để chăm sóc sức khỏe tốt hơn cho Nhân dân. Chuyển mạnh từ tư duy “chữa bệnh” sang “chăm sóc sức khỏe toàn diện”.

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, vật tư, trang thiết bị y tế, đảm bảo các điều kiện tối ưu để khám, chữa bệnh, nâng cao sức khỏe Nhân dân tại địa phương.

9. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp triển khai nhiệm vụ thúc đẩy công nghiệp và thương mại, phát triển năng lượng, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đa dạng hóa xuất khẩu và phát triển thị trường nội địa, cải cách thủ tục hành chính và quản lý ngành, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch.

- Tập trung vào tái cơ cấu công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển thương mại điện tử và dịch vụ logistics; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; khai thác hiệu quả các FTA; và đảm bảo an ninh năng lượng, phát triển năng lượng sạch.

- Đa dạng hóa thị trường, mặt hàng xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu, chống buôn lậu, hàng giả, nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư công nghệ, xây dựng thương hiệu bền vững.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển đổi số. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các ưu đãi khoa học - công nghệ, xúc tiến thương mại. Nghiên cứu, tham mưu chính sách thúc đẩy kinh tế tư nhân trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

- Tập trung hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng. Phát triển lưới điện thông minh, kinh tế số trong lĩnh vực năng lượng.

10. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết lĩnh vực xây dựng. Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công toàn trình, hướng tới mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến trên môi trường điện tử.

- Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin phục vụ quản lý như: công bố chỉ số giá xây dựng; công khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành; công bố công khai các hồ sơ thiết kế mẫu, thông tin dự án.

- Tập trung vào xây dựng hạ tầng hiện đại (cao tốc, đường bộ kết nối), nâng cao an toàn và hiệu quả (luật pháp, công nghệ, ý thức người dân), hướng tới giao thông xanh và bền vững (giảm phát thải, phương tiện sạch, giao thông công cộng) và đẩy mạnh giao thông thông minh, tích hợp công nghệ để tạo kết nối liền mạch,

lấy người dân làm trung tâm, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội hài hòa, giảm ùn tắc và bảo vệ môi trường.

11. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương xây dựng, triển khai các chính sách, hỗ trợ kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo; tăng cường tuyên truyền và đối thoại, nâng cao năng lực cán bộ, đẩy mạnh chuyển đổi số, phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương để đảm bảo an sinh xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp, lấy cuộc sống ấm no của người dân làm thước đo hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo.

12. Thanh tra tỉnh

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện các sai phạm.

- Tăng cường công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo từ Nhân dân để ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi tiêu cực. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực và kiến nghị khắc phục, nâng cao hiệu quả quản lý.

13. Công an tỉnh

Phải đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; cấp căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện để phục vụ cho công tác giải quyết TTHC. Tuyên truyền, đẩy mạnh sử dụng tiện ích của ứng dụng VNeID trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự. Chủ trì, phối hợp triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang.

14. Thuế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương đẩy mạnh cải cách thuế, đồng bộ hóa hệ thống chính sách thuế, phí theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển bền vững, nhất là tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển

- Tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực thuế; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuế; phấn đấu thực hiện thu ngân sách hằng năm của tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu theo Kế hoạch được Chính phủ và HĐND tỉnh giao.

15. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trực tiếp các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; các nhiệm vụ quản lý, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ quản lý; làm đầu mối thu hút đầu tư, cấp phép và hỗ trợ doanh nghiệp, cung ứng dịch vụ hành chính công và phối hợp với các sở ban ngành để đảm bảo hoạt động thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thu hút đầu tư. Phát triển đồng bộ các hạ tầng:

+ Hạ tầng giao thông bằng các giải pháp đầu tư, nâng cấp đường bộ, đường thủy nội địa, cảng biển, sân bay để tăng cường kết nối trong và ngoài nước.

+ Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ: Phát triển hệ thống cấp thoát nước, năng lượng, viễn thông hiện đại, thông minh.

+ Hạ tầng xã hội: Xây dựng trường học, bệnh viện, khu dân cư chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu an cư và phát triển nguồn nhân lực.

- Chú trọng phát triển du lịch, bảo tồn tài nguyên và môi trường, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Đồng thời, tăng cường liên kết với các tỉnh, thành trong cả nước và tăng cường hợp tác quốc tế, phát huy các lợi thế, tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Ngoài ra, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc: Xin chủ trương có cơ chế, chính sách đặc thù, đề xuất và áp dụng các cơ chế, chính sách đột phá để thu hút nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư có năng lực tài chính, công nghệ cao hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, thu hút đầu tư chiến lược (du lịch, dịch vụ chất lượng cao), phát triển hạ tầng đồng bộ, bảo tồn hệ sinh thái độc đáo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường liên kết vùng và thực hiện hiệu quả các quy hoạch tổng thể để Phú Quốc trở thành trung tâm kinh tế, du lịch biển đảo cao cấp, phát triển bền vững của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

16. Ngân hàng Nhà nước khu vực 15

- Triển khai các đề án thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ các giải pháp tài chính số, giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ ngân hàng dễ dàng hơn.

- Thực hiện các chương trình hỗ trợ tài chính, đưa dịch vụ ngân hàng đến các vùng sâu, vùng xa, góp phần thực hiện tài chính toàn diện.

- Tăng cường giám sát hoạt động các tổ chức tín dụng, đảm bảo hệ thống tài chính lành mạnh. Đảm bảo cung ứng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa rủi ro.

- Hỗ trợ các dự án trọng điểm của địa phương, các ngành kinh tế mũi nhọn như nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.

- Tham gia vào các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế tư nhân.

17. Bảo hiểm xã hội khu vực XXXIV

Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trong Nhân dân, ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế phối hợp và thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ trong việc thanh toán thẻ bảo hiểm y tế, đảm bảo các điều kiện về chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

18. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Phối hợp với Sở Tài chính triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh An Giang.

- Tổ chức đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất, trong đó đảm bảo các cuộc gặp mặt, đối thoại này có sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua đó, cung cấp thông tin các chủ trương chính sách của tỉnh và kịp thời giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp. Tham mưu văn bản xử lý, giải quyết 100% các vướng mắc, khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp.

19. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Theo dõi kết quả giải quyết vướng mắc từ các doanh nghiệp của cơ quan hành chính nhà nước. Đăng tải kịp thời những thông tin về phản hồi, đánh giá, phản ánh vướng mắc kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp; tiếp tục tổ chức và tham gia khảo sát của cơ quan chức năng về chất lượng phục vụ của các sở, ngành tỉnh, UBND xã, phường, đặc khu thông qua vai trò là cầu nối giữa chính quyền với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

20. UBND các xã, phường, đặc khu

- Công khai, minh bạch với các hình thức đa dạng, phong phú và nâng chất các kênh thông tin, rà soát và đánh giá các quy trình lập, công khai, quản lý danh sách hộ nghèo; hướng dẫn cách tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp của người dân.

- Xây dựng kế hoạch rà soát, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường kiểm soát các quy trình, thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai, chứng thực tại các xã, phường. Tăng cường công khai và cập nhật thông tin quy hoạch, quy định, chính sách về xây dựng, đất đai. Mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin và phản hồi của người dân về các hiện tượng nhũng nhiễu, tiêu cực; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Hoàn thiện, khuyến khích các mô hình tự quản ở cơ sở để phù hợp với điều kiện thực tế, công tác dân vận chính quyền, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc giám sát các công trình công cộng tại địa bàn dân cư.

- Thường xuyên cập nhật, tuyên truyền và công khai kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất tại địa phương, ở ấp, khóm với hình thức đa dạng, phù hợp để người dân tiện truy cập, tra cứu, theo dõi và tham gia góp ý kiến cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại cơ sở.

- Thực hiện công khai hoạt động của chính quyền cơ sở theo quy định, trong đó chú trọng minh bạch, công khai các nội dung thu, chi ngân sách của xã theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Công khai đầy đủ nội dung theo quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn khi nhà nước thu hồi đất.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động của chính quyền cấp xã; thường xuyên trao đổi, đối thoại, tiếp xúc nhân dân, kịp thời nắm chắc tình hình cơ sở, các vấn đề nổi cộm phát sinh kịp thời giải quyết, tránh phát sinh điểm nóng.

(Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Phụ lục I, II, III kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc, UBND các xã, phường, đặc khu

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, đề ra các biện pháp, giải pháp, phân công trách nhiệm và nhiệm vụ với nguyên tắc 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền”.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, quyết liệt triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030 theo Kế hoạch này và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai các mô hình, giải pháp, sáng kiến CCHC có hiệu quả trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hướng đến nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ). Kết quả triển khai kế hoạch là cơ sở để các cơ quan liên quan, cấp thẩm quyền theo dõi, chỉ đạo và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tăng cường giám sát, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và dư luận xã hội, kiến nghị của cử tri việc triển khai công tác CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường, đặc khu, đặc biệt đối với việc giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp đề đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời giải quyết.

3. Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật, quy định của Nhà nước, các giải pháp, mô hình hay trong cải cách hành chính, hiệu quả hoạt động của mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp, các Chương trình, đề án, dự án thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang sâu rộng trong Nhân dân để các tỉnh đồng lòng, chung sức xây dựng, phát triển tỉnh An Giang đạt và vượt các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; BTT. Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo PTKHCN, ĐMST, CDS và ĐA06 tỉnh (Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 17/12/2025);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP; các phòng: TH, KGVX, Ban tiếp công dân tỉnh, TT. PVHCC tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PT-TH AG; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, vtco, "HT".

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng